

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/7/2023

Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

\* **Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

\* **Các hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn

2. Ông Trần Xuân Viện

\* **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thùy Dương - Cán bộ  
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên.

\* **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:** Ông Vũ  
Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên  
tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 275/  
TLST-HNGĐ ngày 10/5/2023 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét  
xử số 55/2023/QĐXX- ST ngày 12/6/2022 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Ông Cao Văn Q, sinh năm 1965. Có mặt

HKTT: Tổ 8, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

\* **Bị đơn:** Bà Vũ Thị Lệ H, sinh năm 1972. Có đơn xét xử vắng mặt

HKTT: Tổ 12, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Theo đơn xin ly hôn, các bản khai và tại phiên tòa ông Cao Văn Q trình bày:** Ông và bà Vũ Thị Lệ H kết hôn năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và tổ chức cưới hỏi theo nghi thức truyền thống của dân tộc. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sinh sống tại tổ 8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên cùng với hai con riêng của ông. Trong năm đầu chung sống vợ chồng hòa thuận, từ năm 2020 cho đến hiện tại, hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xảy ra cãi vã, ông bà H đã không còn quan chia sẻ với nhau. Năm 2022, ông cũng đã làm đơn xin ly hôn với bà H nhưng sau đó ông đã rút đơn để hai vợ chồng có thêm thời gian suy nghĩ. Tuy nhiên, đến hiện tại mâu thuẫn vợ chồng, mâu thuẫn giữa bà H với gia đình ông vẫn không cải thiện được, ông

không còn tình cảm với bà H, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Không có. Tài sản chung, công nợ chung: Không có. Không đề nghị giải quyết.

**Bị đơn bà Vũ Thị Lệ H trong bản tự khai trình bày:** Bà và ông Cao Văn Q kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện. Từ ngày kết hôn cho đến nay hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì to tát, chưa cãi nhau lần nào. Bà H cho rằng hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên mong muốn hai vợ chồng được đoàn tụ. Kể từ khi kết hôn hai vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung hay công nợ chung. Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/7/2023 bà H khai trong quá trình chung sống, bà có đưa cho ông Q 02 chỉ vàng, 100 USD và 12.000.000 đồng để ông Q mua quà mừng 8/3 cho các chị em trong hội, họ và đề nghị ông Q trả lại cho bà số tiền này.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai của ông Q, bà H đồng thời hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa ông Q vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn với bà H. Vì vậy, vụ án phải được đưa ra xét xử ngày hôm nay.

Trong phần tranh tụng, ông Q giữ nguyên quan điểm khởi kiện là đề nghị được ly hôn với bà H. Về con chung không có. Tài sản chung, công nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền của mình theo Điều 48 BLTTDS; Tuân thủ quy định về trình tự, tố tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ **theo quy định tại** Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Văn Q, cho ông Q được ly hôn với bà Vũ Thị Lệ H. Về con chung: Về con chung, không có. Tài sản chung, công nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Buộc ông Q nộp án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn đều đang cư trú tại thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28; Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên là đúng quy định. Bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn. Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án đều đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa ông Cao Văn Q và bà Vũ Thị Lệ H là hợp pháp. Quá trình chung sống ông Q và bà H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống. Bà H mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng không đến tham dự phiên tòa, bản thân ông Q vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị được ly hôn và không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Như vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Q và bà H đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc ông Q đề nghị ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

3. *Về con chung*: Không có

4. *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có, không giải quyết.

Đối với ý kiến của bà H trong đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 14/7/2023 bà H đề nghị ông Q trả cho bà 02 chỉ vàng, 100 USD và 12.000.000 đồng đây là số tài sản bà đưa ông Q mua quà mừng 8/3 cho các chị em trong hội, họ trong lúc vợ chồng chung sống. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà H đều khai không có tài sản chung, công nợ chung và không đề cập đến khoản tiền và vàng đã đưa cho ông Q, tại phiên tòa ông Q cho rằng hai chỉ vàng là quà mừng cưới hai vợ chồng của bố mẹ đẻ bà H, bản thân ông cũng đã đưa tiền cho bà H nhiều lần để trang trải cuộc sống nhưng bà H không đề cập đến, ông Q đồng ý giải quyết yêu cầu của bà H trong vụ án này. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu của bà H, bà H có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện ông Q trong vụ án khác nếu có tranh chấp.

5. *Về án phí*: Ông Cao Văn Q phải nộp án dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ chấp nhận. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227 BLTTDS năm 2015. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Cao Văn Q. Cho ông Cao Văn Q được ly hôn với bà Vũ Thị Lệ H.

2. **Về con chung**: Không có.

3. **Về tài sản chung, công nợ chung**: Không có. Không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

**4. Án phí:** Ông Cao Văn Q phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0000915 ngày 10/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**5. Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên ;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND nơi ND, BD cư trú;
- Các DS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Tứ Xuân**

